

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg
ngày tháng năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung của Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị, nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 20); tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết.

2. Quán triệt sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong việc phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

3. Xác định các nội dung, nhiệm vụ cụ thể để các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là các bộ, ngành, địa phương) tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ và hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các bộ, ngành, địa phương tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng; gắn với phát triển kinh tế - xã hội của ngành, vùng, địa phương, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

b) Bộ Khoa học và công nghệ phối hợp với các bộ, ngành, địa phương khẩn trương cụ thể hoá nghị quyết, chủ trương của Đảng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo bước đột phá để chuyển nhanh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất lao động, tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn lực quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế quốc gia, phát triển đất nước nhanh và bền vững.

c) Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương phát huy và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng thực hiện công tác vận động, tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, động viên Nhân dân tham gia tích cực, góp phần phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trong Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 45-NQ/TW. Báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

- Rà soát quy định pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới bảo đảm đồng bộ với các quy

định pháp luật về khoa học và công nghệ. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ, chuẩn mực quốc tế, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước được giao và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại, nghiên cứu và phát triển công nghệ mới; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan:

- Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 45-NQ/TW. Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện theo quy định.

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ, chuẩn mực quốc tế, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, chính sách vượt trội, cơ chế thử nghiệm chính sách mới, rủi ro nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyển giao các lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, nhất là các lĩnh vực khoa học, công nghệ có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mới và chuyển đổi số. Bảo đảm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chỉ đạo của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hoàn thành đúng tiến độ việc sửa đổi, bổ sung các luật chuyên ngành.

- Xây dựng các quy định, hướng dẫn về xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan rà soát, hoàn thiện chính sách về đầu tư, đầu thầu để khuyến khích chuyển giao công nghệ thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

d) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan:

- Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi các quy định, hướng dẫn để phát huy Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, khuyến khích nhiều doanh nghiệp thành lập và tăng quy mô các quỹ phát triển khoa học và công nghệ; thúc đẩy, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư mạnh mẽ cho khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí để đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.

- Rà soát, hoàn thiện chính sách, quy định về quản lý và sử dụng tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước để thúc đẩy nhanh việc đưa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

đ) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan tăng cường cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm quan tâm đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài; xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan:

- Xây dựng cơ chế, chính sách về tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ.

- Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài; khuyến khích thu hút, tạo nguồn cán bộ khoa học từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; hỗ trợ việc phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, có tiềm năng.

- Xây dựng đề án phát triển một số tổ chức khoa học và công nghệ đạt trình độ khu vực và thế giới; xây dựng chuẩn mực nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học phù hợp thông lệ quốc tế.

- Tiếp tục hoàn thiện và triển khai cơ chế, chính sách để phát triển mạnh mẽ các khu công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hệ thống phòng thí

nghiệm trọng điểm, nhóm nghiên cứu mạnh, hạ tầng thông tin và thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng hiện đại, tiếp cận trình độ các nước tiên tiến.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan xây dựng các quy định cho các cơ sở giáo dục đại học, nhất là các đại học trọng điểm quốc gia tăng cường hoạt động giảng dạy gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng những lĩnh vực Việt Nam có thế mạnh.

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các bộ, ngành liên quan tiếp tục hoàn thiện và triển khai chính sách khuyến khích đầu tư và khai thác có hiệu quả các khu công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm, hạ tầng thông tin và thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

đ) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan đẩy mạnh ứng dụng thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào sản xuất công nghiệp. Khẩn trương nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đột phá nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn trong thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, công nghiệp nền tảng và công nghệ mới nổi (chip bán dẫn...).

e) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tập trung triển khai nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và bảo vệ môi trường sinh thái.

h) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học y học, phát triển các ngành khoa học phục vụ ứng phó với các loại dịch bệnh mới, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người dân.

g) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng lưỡng dụng, hiện đại, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

4. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

a) Các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm:

- Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi

nghiệp sáng tạo kết nối với hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và hệ thống đổi mới sáng tạo ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; chú trọng vùng trọng điểm và phát huy lợi thế của từng khu vực.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan:

- Xây dựng cơ chế, chính sách về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo nhằm khuyến khích phát triển toàn diện hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia.

- Xây dựng, phát triển văn hoá phù hợp với tính mới, tính khác biệt của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Tập trung nguồn lực triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia để nghiên cứu phát triển công nghệ thay thế, công nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu từ chất thải tái chế, công nghệ năng lượng xanh.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục; hình thành mạng lưới đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp trong các trường đại học.

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các bộ, ngành, địa phương khai thác hiệu quả Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia

5. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ

a) Các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ; phối hợp với Bộ khoa học và công nghệ thực hiện Chỉ thị 25/CT-TTg về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập. Có chính sách ưu đãi cho sản phẩm đang trong thời kỳ thử nghiệm, sử dụng công nghệ mới

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan:

- Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030, Chỉ thị 25/CT-TTg về phát triển thị trường khoa học và công nghệ

nghe đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập.

- Xây dựng Cổng thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về thị trường KH&CN. Đẩy mạnh phát triển các hoạt động giao dịch (trực tiếp và trực tuyến) thông tin, công nghệ và thiết bị; Tổ chức các hoạt động kết nối công nghệ và đổi mới sáng tạo Việt Nam hàng năm; Tổ chức một số hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, thiết bị theo chuyên ngành và một số ngành định hướng xuất khẩu.

- Kết nối các sàn giao dịch công nghệ quốc gia tại các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh và Đà Nẵng với các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ ở các địa phương tạo thành mạng lưới thông nhất, toàn diện để hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, đề xuất thí điểm chính sách tạo động lực thương mại hóa, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ được tạo ra từ NSNN vào sản xuất kinh doanh.

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đẩy nhanh tốc độ xử lý đơn sở hữu công nghiệp, nhất là đơn sáng chế. Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030.

- Hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai Đề án "Phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ và hội nhập quốc tế"; tiếp tục xây dựng tiêu chuẩn quốc gia hài hoà tiêu chuẩn quốc tế đối với các công nghệ, sản phẩm mới, sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm chủ lực đáp ứng yêu cầu của thị trường.

6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các bộ, ngành trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm đa dạng hóa đối tác và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên; chú trọng khai thác, chuyển giao công nghệ với đối tác chiến lược, từ các địa bàn có công nghệ nguồn; gắn kết giữa hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với hợp tác quốc tế về kinh tế.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan:

- Tổ chức thực hiện tốt các hiệp định về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã ký, đồng thời ký kết và triển khai các hiệp định, thoả thuận hợp tác mới theo hướng mở rộng và làm sâu sắc hơn hợp tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với các đối tác, đặc biệt là các nước đối tác chiến lược, các đối tác quan trọng có trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến, sở hữu công nghệ nguồn; hỗ trợ hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ, trao

đổi học thuật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tầm khu vực và quốc tế.

- Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thu hút và phát huy hiệu các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Việt Nam.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Phát triển mạng lưới đại diện khoa học và công nghệ của Việt Nam ở nước ngoài.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng và triển khai chính sách khuyến khích thành lập tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài tại Việt Nam, các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp Việt Nam hoặc có hoạt động nghiên cứu và phát triển ở Việt Nam, gắn với chính sách chung về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

d) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng và triển khai chính sách ưu đãi thuế thu nhập cá nhân thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đào tạo nhân lực.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hằng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai Kế hoạch và kiến nghị, đề xuất các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch./.

Phụ lục
DANH MỤC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ
(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Thời gian hoàn thành
1	Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi)	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2025
2	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2025
3	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghệ cao	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2025
4	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	6/2024
5	Nghị định thay thế Nghị định số 70/2018/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước	Bộ Tài chính	Bộ KH&CN và các bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	10/2024
6	Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	11/2024

7	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	2024
8	Lập đề nghị xây dựng Nghị định về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	2024
9	Đề án thiết lập và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học Việt Nam toàn cầu	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	2024
10	Nghiên cứu, đề xuất thí điểm chính sách tạo động lực thương mại hóa, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ được tạo ra từ NSNN vào sản xuất kinh doanh	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	2024
11	Nghị định quy định thu hút, trọng dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài hoạt động khoa học và công nghệ (bao gồm cả người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam)	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	Sau khi sửa Luật Khoa học và Công nghệ
12	Hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí để đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng	Bộ Tài chính	Bộ KH&CN và các bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	2024-2025